Người ký: Huyện ủy Krông Pa
Email: vphu.krongpa@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Gia Lai
Thời gian ký: 12.06.2019 14:28:14 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI
HUYỆN ỦY KRÔNG PA
*
Số 07-NQ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Krông Pa, ngày 16 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

I- Tình hình và nguyên nhân

Huyện Krông Pa có diện tích tự nhiên 162.814 ha, trong đó diện tích đất có rừng 86.085 ha, chiếm 52,87% diện tích toàn huyện. Những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai nhiều biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và đạt được những kết quả quan trọng: từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ rừng; ngăn chặn, hạn chế các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, phá rừng làm rẫy trái phép; chủ động thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và giải quyết có hiệu quả tình trạng dân di cư tự do đến cư trú trong rừng.

Tuy nhiên, việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng của các cấp, các ngành còn nhiều hạn chế, yếu kém. Tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán, tàng trữ lâm sản và phá rừng làm rẫy trái phép chưa được ngăn chặn hiệu quả, có thời điểm diễn biến phức tạp; rừng tự nhiên ngày càng bị suy giảm cả về diện tích, chất lượng và đa dạng sinh học; nhiều vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng chưa kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh,… tạo dư luận không tốt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác phát triển rừng chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân của những hạn chế trên ngoài các yếu tố khách quan, như diện tích rừng trên địa bàn huyện lớn, địa hình phức tạp, lực lượng làm công tác quản lý, bảo vệ rừng mỏng; diện tích rừng có chủ còn ít; nhu cầu sử dụng gỗ để làm làm ở, chuồng trại còn nhiều, lợi nhuận từ việc khai thác, mua bán lâm sản trái phép lớn nên thu hút nhiều người dân tham gia; cơ chế, chính sách về công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là việc kiểm soát các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản còn nhiều bất cập … thì các nguyên nhân chủ quan là:

- Cấp ủy, chính quyền huyện, xã chưa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn né tránh, ngại va chạm và có tư tưởng đùn đẩy lên cấp trên và các ngành chức năng. Việc phối hợp giữa chính quyền cơ sở với các ngành chức năng và lực lượng bảo vệ rừng của các địa bàn giáp ranh chưa chặt chẽ, nhất là khu vực rừng giáp ranh với tỉnh Đăk Lăk. Chưa thường xuyên kiểm tra diện tích rừng

tại gốc do địa phương, đơn vị quản lý và tổ chức tuần tra, kiểm soát các tuyến đường thường có các đối tượng vận chuyển lâm sản trái phép để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm; chưa đôn đốc các hộ, nhóm hộ gia đình được giao nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng thực hiện đúng quy định.

- Năng lực, nghiệp vụ chuyên môn, bản lĩnh, kinh nghiệm của một số kiểm lâm địa bàn còn hạn chế, một số tinh thần trách nhiệm chưa cao, một số có biểu hiện thông đồng, tiếp tay cho các đối tượng khai thác lâm sản trái phép.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng hiệu quả thấp, chưa huy động sức mạnh của hệ thống chính trị ở cơ sở và sự tham gia tích cực của người dân. Ý thức quản lý, bảo vệ rừng của nhân dân chưa cao, nhiều người chỉ tìm cách khai thác, tận thu lợi ích từ rừng mà không tham gia bảo vệ, phát triển rừng. Trình độ mọi mặt của các hộ được giao rừng còn thấp; chưa định hướng được việc nhận rừng để tổ chức sản xuất kinh doanh; còn trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Các đơn vị chủ rừng chưa làm hết trách nhiệm, còn để xảy ra nhiều vụ vi phạm trong lâm phần được nhà nước giao quản lý.

II- Quan điểm, mục tiêu

1- Quan điểm

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng với quyết tâm cao, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong thời gian tới. Nâng cao trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân và các nguồn lực để bảo vệ diện tích rừng hiện có. Trong thời gian tới phải kiềm chế, giảm dần và tiến tới chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép và các vi phạm pháp luật khác trong quản lý, bảo vệ rừng trên phạm vi toàn huyện. Quyết tâm khôi phục và phát triển rừng bền vững; gắn với nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần ổn định và phát triển kinh tế- xã hội.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; gắn với thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi cộm, bức xúc, các "điểm nóng" về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, phá rừng làm nương rẫy trái phép trên địa bàn trong thời gian qua; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Thực hiện tốt công tác giao rừng, khoán quản lý, bảo vệ rừng đối với các thành phần kinh tế, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư để quản lý, phát triển sản xuất và tăng nguồn thu trong lâm nghiệp.

2.2- Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch các loại rừng trên địa bàn huyện theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 *về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.*

- Xây dựng Đề án giao đất, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp đối với một số diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2017-2020.

- Khẩn trương kiểm tra, rà soát các diện tích rừng bị phá trong thời gian qua để có biện pháp xử lý kịp thời. Từ năm 2017 trở đi, không còn xảy ra trường hợp người dân phá rừng làm nương rẫy, chặt phá, vận chuyển gỗ trái phép; các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ không còn gỗ rừng tự nhiên bất hợp pháp trong kho, nhà xưởng.

- Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, mua bán, chế biến lâm sản, nhất là gỗ rừng tự nhiên; không để các cơ sở kinh doanh, chế biến lợi dụng các sơ hở để hợp pháp hóa lâm sản trái phép.

- Đến năm 2020 nâng độ che phủ rừng toàn huyện lên 53,5%.

III- Nhiệm vụ và giải pháp

1- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về quản lý, bảo vệ rừng

- Các cấp ủy đảng, chính quyền quán triệt và thực hiện nghiêm túc Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ *về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020*; Kết luận số 59-KL/TU ngày 30 tháng 8 năm 2016 của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị chuyên đề *về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh* và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời, xác định công tác quản lý, bảo vệ rừng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng đến mọi tầng lớp nhân dân. Cơ bản các hộ dân sống gần rừng được tuyên truyền, tiếp cận và hiểu biết các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

2- Thực hiện tốt việc thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng gắn với công tác phân loại rừng và xác định ranh giới các loại rừng

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, phê duyệt quy hoạch các loại rừng trên địa bàn đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trên bản đồ quy hoạch và trên thực địa để thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời rà soát, chuyển đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất lâm nghiệp nhiều năm nay đã xây dựng trụ sở, trường học, hoặc người dân đã xây nhà ở, ổn định sản xuất gắn với điều chỉnh, quy hoạch 03 loại rừng

- Trên cơ sở bản đồ quy hoạch các loại rừng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hàng năm, các xã, thị trấn, các cơ quan chức năng tiếp tục kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, biến động đất lâm nghiệp trên bản đồ và thực địa, kịp thời cập nhật diện tích rừng tăng, giảm và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tăng cường quản lý đất lâm nghiệp, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ vi phạm pháp luật về đất đai; chấm dứt tình trạng mua, bán và "hợp thức hóa" quyền sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật.

3- Đẩy mạnh việc giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ *"về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020"* và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ *"về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp"*; gắn với thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng.

- Rà soát toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp, đất rừng do ủy ban nhân dân các xã quản lý để xây dựng phương án và tổ chức giao khoán cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư quản lý, bảo vệ và hưởng lợi từ nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ; trước hết tập trung xây dựng phương án giao khoán, quản lý, bảo vệ đối với các khu vực rừng xung yếu, dễ bị người dân phá rừng làm rẫy hoặc khai thác lâm sản trái phép; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các hộ dân được giao khoán thực hiện tốt

công tác quản lý, bảo vệ rừng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp không thực hiện đúng các nội dung đã cam kết. Đồng thời, rà soát các diện tích rừng đã giao cho các hộ dân quản lý, bảo vệ theo các chương trình, dự án trước đây; nếu không hiệu quả phải có biện pháp thu hồi, giao cho các cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân khác để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tốt hơn.

- Triển khai các dự án phát triển sinh kế, tạo cho người dân vừa giữ rừng vừa phát triển kinh tế có thu nhập từ rừng; từng bước đi đến chấm dứt việc phá rừng làm rẫy, khai thác lâm sản trái phép, đồng thời đưa việc quản lý, bảo vệ rừng vào hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố để nhân dân thực hiện. Tiếp tục thực hiện tốt các hợp phần chính của Dự án "Bảo vệ và quản lý tổng hợp các hệ sinh thái rừng huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai" (Dự án KFW10) trên địa bàn huyện; góp phần tích cực vào việc bảo vệ, duy trì và nâng cao tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng tự nhiên trên địa bàn huyện.

- Nghiên cứu xây dựng một số mô hình quản lý rừng bền vững dựa vào cộng đồng dân cư để nhân ra diện rộng.

4- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, phá rừng làm rẫy trái phép.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng (Kiểm lâm, Công an, Quân đội, các đoàn kiểm tra liên ngành) thường xuyên bố trí lực lượng phối hợp với các xã tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, vụ việc nào đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì khởi tố, điều tra để đưa ra xét xử nhằm tăng tính răn đe, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Đối với các địa bàn "nóng" tập trung nhiều đối tượng đến khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, Ủy ban nhân dân huyện chủ động thành lập lực lượng liên ngành để tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng kiểm lâm trên địa bàn nói chung và kiểm lâm phụ trách địa bàn; nhất là trong công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền các xã xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng hàng năm sát với tình hình thực tế tại địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Hàng tháng, hàng quý, Hạt Kiểm lâm huyện phải chọn việc trọng tâm, chọn địa bàn trọng điểm để tập trung lực lượng thực hiện quyết liệt công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng, giải quyết dứt điểm các vụ việc vi phạm, không được dàn trải.

- Chỉ đạo các ngành chức năng quản lý chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở chế biến gỗ; xử lý nghiêm, đúng quy định pháp luật, kiên quyết đình chỉ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở vi phạm. Đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hộ dân sử dụng củi rừng tự nhiên để sấy thuốc lá.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn các xã, thị trấn; kịp thời phát hiện, xử lý dân di cư tự do phá rừng và các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để làm rẫy. Tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ phá rừng làm rẫy trái phép theo quy định của pháp luật.

5- Thực hiện tốt việc trồng rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Triển khai mạnh mẽ công tác trồng rừng, đặc biệt là trồng rừng thay thế; trồng cây nhớ ơn Bác Hồ, trồng cây phân tán. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, thị trấn triển khai thực hiện; phấn đấu hàng năm trồng mới 250 ha rừng.

- Triển khai các biện pháp để thu hồi các diện tích đất rừng, đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm trái phép thời gian qua để trồng rừng thay thế; kiên quyết tiến hành tháo dỡ tất cả các chòi rẫy làm trên đất rừng và đất lâm nghiệp.

- Chỉ đạo các ngành và các xã liên quan có kế hoạch thực hiện tốt việc quản lý số diện tích đất lâm nghiệp, diện tích đất rừng bị phá và diện tích đất thu hồi của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trồng rừng Tân Tiến (701,35 ha) không để người dân lấn chiếm; xây dựng phương án, tổ chức giao đất lâm nghiệp cho cá nhân, hộ gia đình để trồng rừng sản xuất.

- Chỉ đạo các công ty khi được giao đất để trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện phải triển khai sớm việc trồng, phát triển rừng theo kế hoạch; đồng thời quản lý tốt diện tích đất lâm nghiệp được giao, không để người dân lấn chiếm, sử dụng sai mục đích. Đối với những diện tích rừng bị phá để làm nương rẫy trong thời gian qua, ủy ban nhân dân các xã phải có biện pháp quản lý và khôi phục lại rừng (trồng rừng thay thế hoặc khoanh nuôi để rừng tái sinh tự nhiên), không để người dân tiếp tục vào sản xuất.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Rsai và Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba xây dựng kế hoạch, đề ra các chỉ tiêu trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất cụ thể hàng năm và cả giai đoạn từ nay đến năm 2020 để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng hai cấp huyện, xã để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô theo phương châm bốn tại chỗ ***"Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ".***

6- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan; tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Các cấp chính quyền, các đơn vị chủ rừng phải xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch hoạt động và phương án bảo vệ rừng từng năm, từng giai đoạn trên phạm vi địa phương, đơn vị mình quản lý.

- Ủy ban nhân dân huyện rà soát chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, chủ rừng trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, ngăn chặn và xử lý xâm hại rừng; tăng cường trách nhiệm của các tổ chức trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ở các xã đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, tránh để xảy ra vi phạm, lãng phí.

- Chỉ đạo các xã thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn ban lâm nghiệp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để phát huy tinh thần, trách nhiệm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương.

- Hạt Kiểm lâm huyện cùng các cơ quan chức năng thực hiện tốt việc quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của kiểm lâm phụ trách địa bàn, lực lượng tham gia công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng. Kịp thời xác minh, làm rõ những thông tin tố cáo cán bộ có biểu hiện tiêu cực, tiếp tay cho các đối tượng khai thác lâm sản trái phép; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy, xây dựng trụ sở làm việc cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba để sớm đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ rừng. Kiên quyết xử lý trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân, địa phương, đơn vị có nhiều thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

IV- Tổ chức thực hiện

1- Các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc thù của từng địa phương, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ Huyện ủy.

2- Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể theo từng năm, từng giai đoạn để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, với quyết tâm từ nay trở đi phải kiềm chế, giảm dần và tiến tới chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận

chuyển lâm sản trái phép; chỉ đạo Thanh tra nhà nước thường xuyên tổ chức thanh tra chính quyền các xã trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

4- Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo vệ, phát triển rừng; xác định công tác tuyên truyền quản lý bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng phải thực hiện thường xuyên, liên tục gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, đơn vị.

5- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu đưa vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Huyện ủy nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

6- Giao Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên phụ trách địa bàn huyện,
- Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY K'BÔNG PA
ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI

Nguyễn Duy Anh